

RG-RAP2260

User Manual

Please read this manual carefully
and keep it for future reference.

Table of contents

User Manual	1-6
安裝指南	7-12
Hướng dẫn sử dụng sản phẩm	13-18
Buku Panduan	19-24
Руководство по эксплуатации.....	25-30
دليل المُنتج	31-36
Produkthandbuch.....	37-42
Manuel du produit	43-48
Manual del producto	49-54
Ürün El Kitabı	55-60
Manual do utilizador	61-66
คู่มือการใช้งาน	67-72
Guida all'installazione	73-78

Product Overview

The RG-RAP2260 is a dual-radio ceiling-mounted wireless access point (AP) with one 2.5GE port, delivering an access rate of up to 3000 Mbps per device. The AP is designed by Ruijie Networks for indoor Wi-Fi coverage scenarios within medium- and large-sized areas. RG-RAP2260 adopts either 802.3at standard PoE power supply or local 12 V DC adapter power supply. Compliant with IEEE 802.11a/b/g/n/ac/ax, the device can simultaneously work in the 2.4 GHz and 5 GHz bands. RG-RAP2260 also supports dual-stream MU-MIMO and provides an access rate of up to 574 Mbps at 2.4 GHz and 2402 Mbps at 5 GHz with a high throughput of up to 2976 Mbps per device. The AP provides one 2.5GE port and one GE port, making it possible to connect a camera or an Ethernet switch for varied service networking needs.

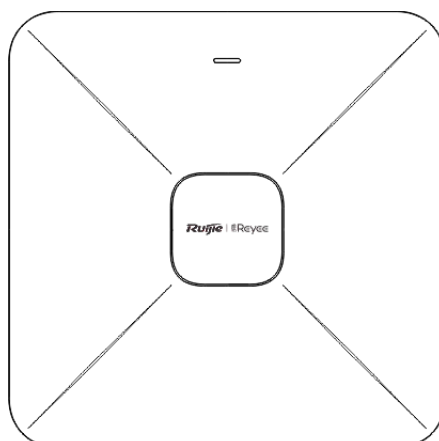
Package Contents

Package Contents (The Ethernet cables are customer-supplied.)

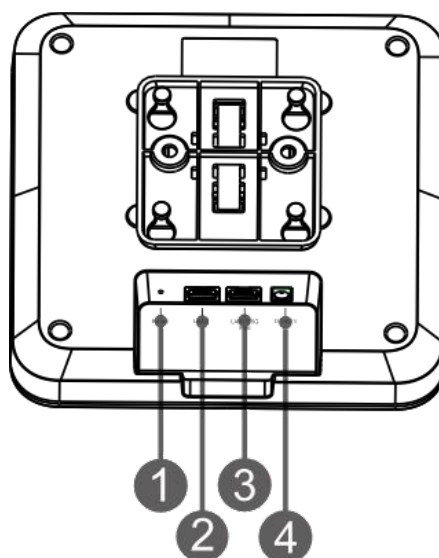
Item	Quantity
Access Point	1
Mounting Bracket	1
Phillips Pan Head Screw	2
Wall Anchor	2
User Manual	1
Warranty Card	1
Alignment Sticker	1

Product Appearance

Front Panel



Rear Panel



1. Reset Button

2. LAN2 Port

3. LAN1/2.5G/PoE Port

4. 12 V DC Input Plug

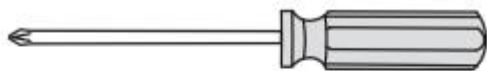
Caution:

1. Please use the DC power adapter with specifications (12 V/2 A) recommended by Ruijie. The power adapter is customer-supplied.
2. If the AP adopts PoE power supply, connect the LAN1/2.5G/PoE port on the AP to the PoE-capable port on a switch or a PoE device with an Ethernet cable. Make sure that the device connected is compliant with IEEE 802.3at.

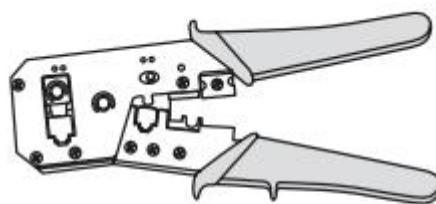
Hardware Specifications

Specifications	Description
Dimensions (W x D x H)	194 mm x 194 mm x 45.1 mm (7.64 in. x 7.64 in. x 1.78 in.) (excluding brackets)
Max Throughput	2.4 GHz: up to 574 Mbps 5 GHz: up to 2402 Mbps Up to 2.976 Gbps per AP
Operating Bands	802.11b/g/n/ax: 2.4 GHz to 2.4835 GHz 802.11a/n/ac/ax: 5.150 GHz to 5.350 GHz, 5.470 GHz to 5.725 GHz, 5.725 GHz to 5.850 GHz
Antenna	Built-in omnidirectional antenna
Service Ports	One 10/100/2500M BASE-T Ethernet port (PoE-capable) One 10/100/1000M BASE-T Ethernet port
Restart/Restore Factory Settings	Support
LED	One LED (blue)
Power Supply	Adapter: DC 12 V/2 A (optional) Caution: The power adapter is an optional accessory with the inner diameter of 2.1 mm (0.08 in.), the outer diameter of 5.5 mm (0.22 in.) and the depth of 10 mm (0.39 in.). PoE: IEEE 802.3at-compliant
Max Power Consumption	18 W
Temperature	Operating temperature: 0°C to 40°C (32°F to 104°F)
	Storage temperature: -40°C to 70°C (-40°F to 158°F)
Humidity	Operating humidity: 5% to 95% RH (non-condensing)
	Storage humidity: 5% to 95% RH (non-condensing)
Weight	≤ 0.65 kg (1.43 lbs, excluding brackets)
Color	Warm White

Tools (Customer-supplied)



Phillips Screwdriver

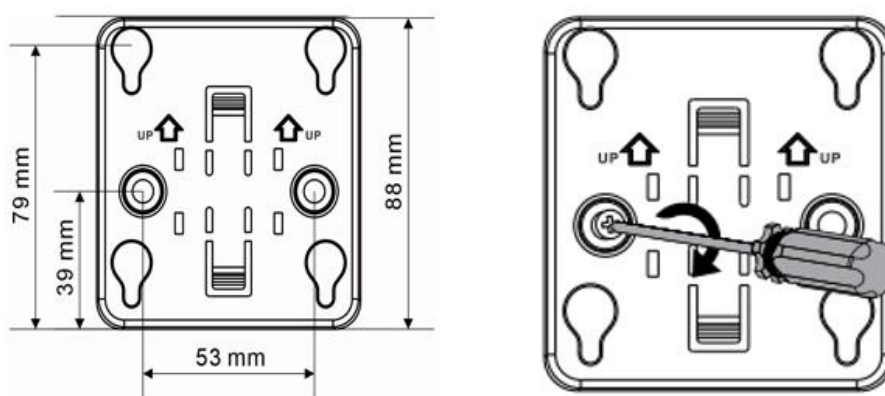


Crimping Plier

Mounting the AP

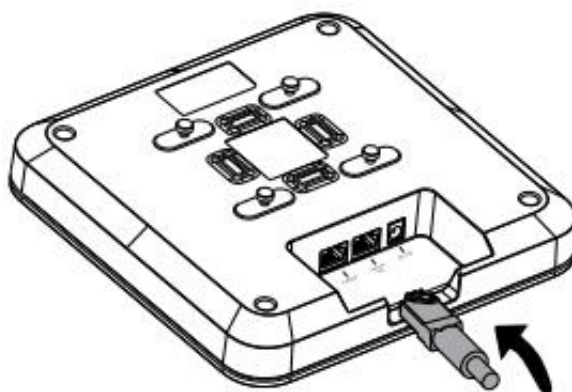
1. Secure the mounting bracket on the ceiling or wall with the provided screws. The center-to-center distance between the two holes is 53 mm (2.09 in.).

Figure 1-1 Securing the Mounting Bracket on the Ceiling/Wall



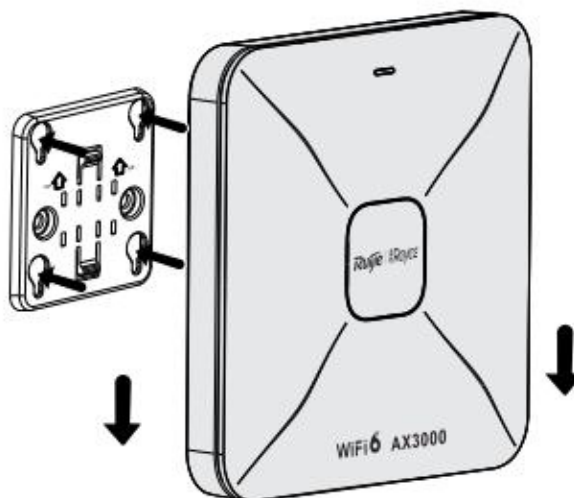
2. Connect the Ethernet cable to the LAN port on the rear panel of the AP (The LAN1/2.5G/PoE port is PoE-capable).

Figure 1-2 Connecting the Ethernet Cable to the LAN Port



3. Align the square feet on the rear of the AP to the mounting holes on the bracket. Slide the AP into the holes until it clicks into place.

Figure 1-3 Securing the AP on the Mounting Bracket



LED and Button

Item	Status	Description
LED	Solid blue	The AP is operating normally. No alarm occurs.
	Off	The AP is NOT receiving power.
	Fast flashing	The device is starting up.
	Slow flashing (at 0.5 Hz):	The network is unreachable.
	Flashing twice in succession	1. The AP is restoring the factory settings. 2. The AP is upgrading the software. Caution: In this case, please do not power off the device.
	One long flash followed by three short flashes.	Other faults occur.
Reset Button	Press for less than 2s	The device is restarting.
	Press for 2s to 5s	The device does not respond.
	Press for more than 5s	The device restores to the factory settings.

Method 1 (Recommended)

Scan the QR code in the manual or on the device to download the Ruijie Cloud App. Perform the intelligent networking and complete the network configuration based on the instructions on the App.



Method 2

Connect the device to the SSID (If multiple devices exist in the network, use the SSID @Ruijie-mxxxx by default. If only one device exists in the network, use the SSID @Ruijie-sxxxx.). You can also connect the PC to the LAN port of the device with an Ethernet cable and visit <http://10.44.77.253> by browser for network configuration. The default password is admin. You are advised to configure the IP address of the PC as 10.44.77.250.

產品簡介

RG-RAP2260 3000M雙頻2.5G天花板AP，是銳捷睿易為室內中大型面積Wi-Fi覆蓋場景推出的一款天花板式無線存取點（AP）。裝置支援802.3at標準PoE與本機12V DC變壓器直流供電兩種供電方式，支援802.11a/b/g/n/ac/ax協議，可同時使用2.4GHz和5GHz頻段，支援MU-MIMO雙流技術，提供2.4GHz 574Mbps、5GHz 2402Mbps，全機高達2976Mbps高速無線存取。同時，裝置具備一個2.5G以太網絡連接埠和一個1000M以太網絡連接埠，在完成室內Wi-Fi覆蓋的同時，還可以關聯一部攝影機或以太網交換器等網絡裝置，滿足更加多樣化的業務組建網絡需求。

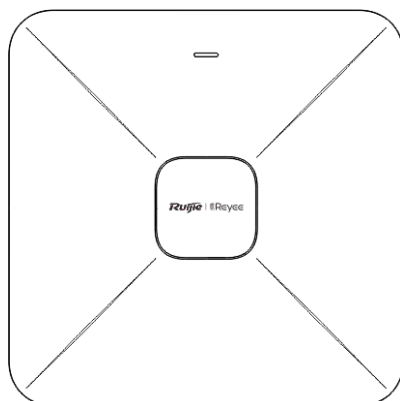
包裝配件清單

核對裝箱清單（用戶需自備網絡線）

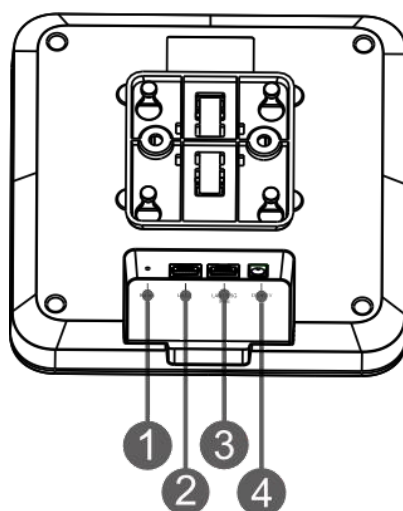
名稱	數量
AP 主機	1
防盜掛架	1
十字圓帽螺絲	2
螺絲釘固定座	2
快速安裝手冊	1
保固手冊	1
定位貼紙	1

外觀及連接埠

外觀及連接埠（用戶正面介面）



外觀及連接埠（背部介面）



注釋：1. Reset 重設
2. LAN2
3. LAN1/2.5G/PoE
4. DC-12V 電源連接埠

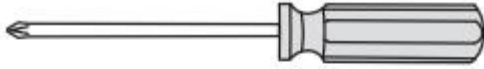
注意

- 變壓器供電時，需要採用原廠配備的變壓器12V/2A（若用戶需要變壓器，需向原廠另外單獨購買）。
- 裝置透過PoE供電時，需要將以太網網絡線的一端連接在LAN1/2.5G/PoE連接埠上，另一端連接在支援PoE功能的交換器連接埠或PoE供電裝置上，需要確保以太網另一端具有802.3at供電能力。

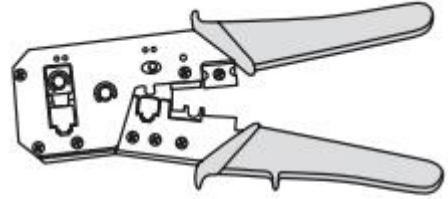
硬件規格

屬性	描述
尺寸 (L*W*H)	194mm×194mm×45.1mm (不含掛架)
無線速率	2.4GHz最高提供574Mbps的連接速度 5GHz最高提供2402Mbps的連接速度 全機提供2.976Gbp的連接速度
工作頻段	802.11b/g/n/ax: 2.4G ~ 2.4835GHz 802.11a/n/ac/ax: 5.150GHz~5.350GHz, 5.470GHz~5.725GHz, 5.725GHz~5.850GHz
天線	內置全向天線
固定連接埠	1個10/100/1000/2500M Base-T以太網絡連接埠, 支持PoE供電 1個10/100/1000M Base-T以太網絡連接埠
重新啟動/恢復原廠設定	支援
狀態指示燈	支援, 一盞指示燈 (藍燈)
供電方式	支援本機供電, DC 12V/2A
	注意 電源變壓器為選配件 (內直徑2.1mm, 外直徑5.5mm, 深度10mm)
	支援802.3at(POE+)以太網供電
全機功率	最大18W
工作環境	工作溫度: 0°C ~ 40°C
	工作濕度: 5% ~ 95% (無凝結)
	儲存溫度: -40°C ~ 70°C
	儲存濕度: 5% ~ 95% (無凝結)
重量	≤0.65kg (不含掛架)
顏色	暖白

安裝時需準備的工具（用戶自備）



十字螺絲批

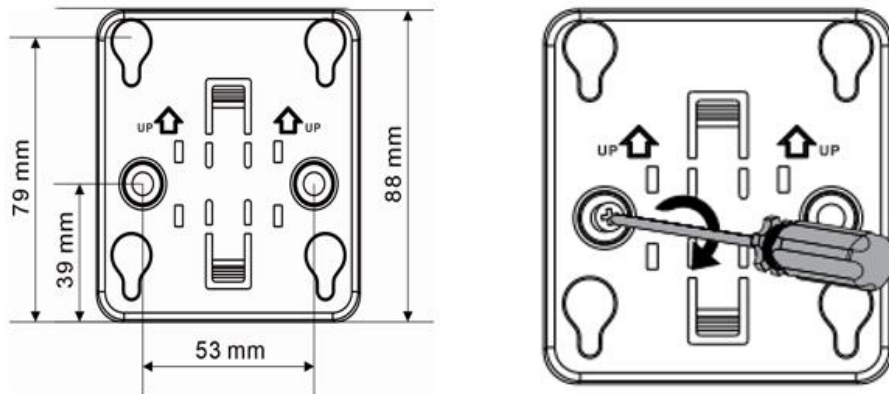


網絡線鉗

產品安裝

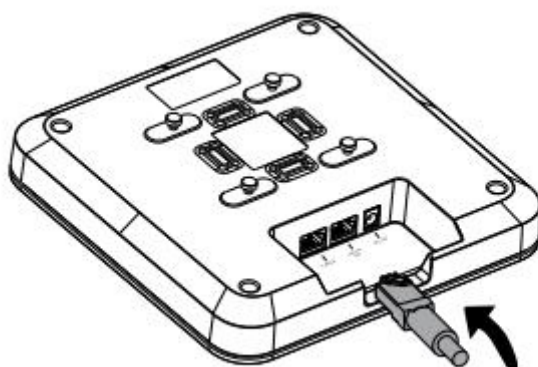
取出掛架，用自攻螺絲將掛架固定在天花板上或牆上。

图 1-1



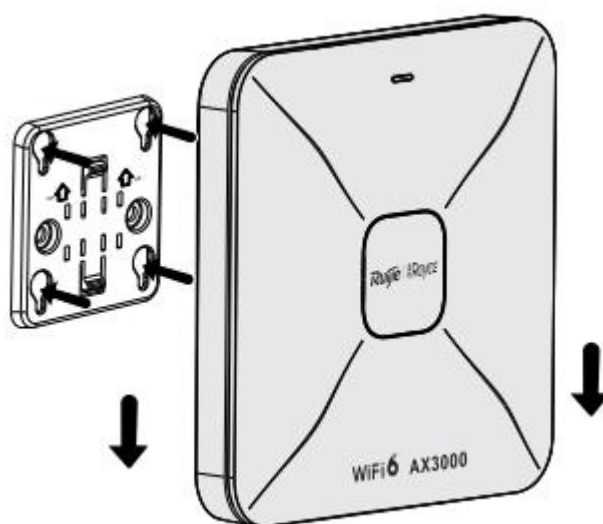
將網絡線插入AP主機背面的LAN連接埠上（其中LAN1/2.5G/PoE支援PoE供電）。

圖 1-2



將掛架對準掛架扣孔，再沿著安裝導孔將掛扣推入孔內。

圖 1-3



指示燈及按鈕說明

標識	狀態	說明
指示燈	亮起藍燈	裝置正常運作
	熄滅	裝置未接電
	快閃	裝置未完成開機
	短閃（每兩秒一次）	無法連接外聯網
	連閃兩下	可能有以下幾種情況：

重設鍵		恢復原廠設定 版本升級裝置自我修復
		注意 指示燈在此種狀態下，不得將裝置斷電
	一長三短閃	裝置其他故障
	短按少於2秒	重新啟動裝置
	短按2秒 < T < 5秒	沒有操作
	長按5秒以上	恢復原廠設定

整網統一設定

方式一（推薦方式）

掃描本手冊或裝置上的 QR 碼，下載易網絡 APP。按照 APP 的指引進行智能組網，快速完成網絡安裝。



方式二

連接裝置 SSID（多部裝置組建網絡時，預設為@Ruijie-mxxxx，單部裝置組建網絡時，則為@Ruijie-sxxxx）。或使用網絡線連接裝置 LAN 連接埠，透過瀏覽器存取 <http://10.44.77.253> 進行配置，預設密碼：admin。配置時建議將電腦的 IP 位址配置為：10.44.77.250。

Tổng quan về sản phẩm

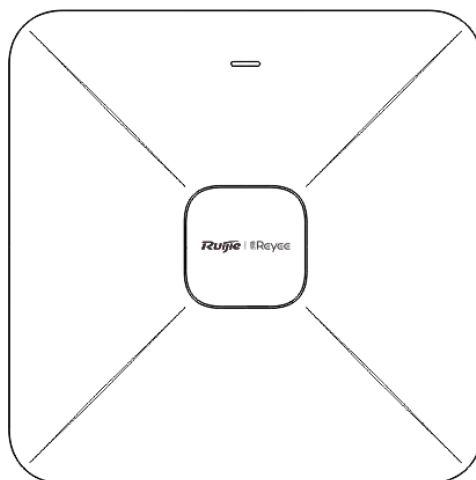
RG-RAP2260 là thiết bị phát sóng (AP) không dây gắn trần, hiệu năng băng tần kép với cổng 2.5GE, cung cấp tốc độ truy cập lên đến 3000 Mbps trên mỗi thiết bị. AP này do Ruijie Networks thiết kế với tính năng phủ sóng Wi-Fi trong nhà, tại các khu vực có quy mô vừa và lớn. RG-RAP2260 sử dụng nguồn điện PoE tiêu chuẩn 802.3at hoặc bộ chuyển đổi nguồn điện DC 12 V cục bộ. Tuân thủ IEEE 802.11a/b/g/n/ac/ax, thiết bị có thể hoạt động trên cả băng tần 2,4 GHz và 5 GHz. RG-RAP2260 cũng hỗ trợ công nghệ luồng kép MU-MIMO và cung cấp tốc độ truy cập lên đến 574 Mbps trên 2,4 GHz và 2402 Mbps trên 5 GHz với thông lượng cao lên đến 2976 Mbps trên mỗi thiết bị. AP có một cổng 2,5GE và một cổng GE, giúp bạn dễ dàng kết nối camera hoặc thiết bị chuyển mạng Ethernet tùy theo nhu cầu mạng dịch vụ khác nhau.

Thành phần gói sản phẩm

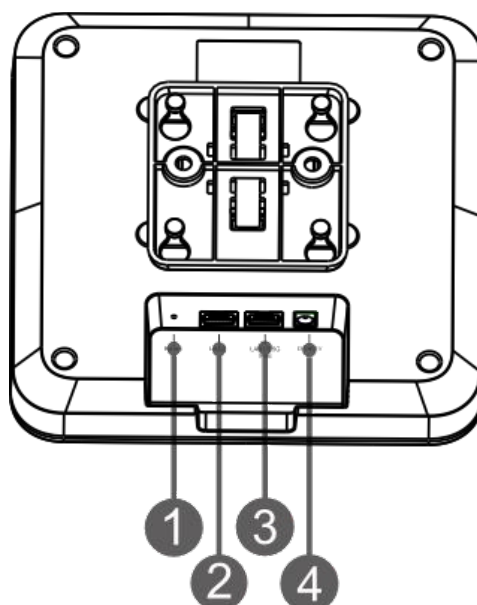
Thành phần gói sản phẩm (Cáp Ethernet do khách hàng chuẩn bị.)

Thành phần	Số lượng
Thiết bị phát sóng	1
Giá đỡ	1
Vít đầu hình nón cụt Philips	2
Tắc kê nhựa	2
Hướng dẫn sử dụng	1
Phiếu bảo hành	1
Băng dán căn chỉnh	1

Tấm ốp phía trước



Tấm ốp phía sau



1. Nút Reset (Đặt lại)

3. Cổng LAN1/2.5G/PoE

2. Cổng LAN2

4. Ổ cắm DC 12 V

Thận trọng:

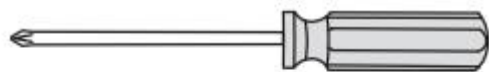
1. Vui lòng sử dụng bộ đổi nguồn DC với thông số kỹ thuật (12 V/2 A) theo khuyến nghị của Ruijie. Khách hàng tự chuẩn bị bộ đổi nguồn.

2. Nếu AP sử dụng nguồn điện PoE, hãy kết nối cổng LAN1/2.5G/PoE trên AP với cổng hỗ trợ PoE trên thiết bị chuyển mạng hoặc thiết bị PoE bằng cáp Ethernet. Đảm bảo rằng thiết bị đã kết nối tuân thủ IEEE 802.3at.

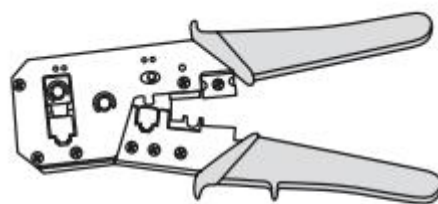
Thông số kỹ thuật của phần cứng

Thông số kỹ thuật	Mô tả
Kích thước (R x S x C)	194 mm x 194 mm x 45.1 mm (7,64 inch x 7,64 inch x 1,78 inch) (không bao gồm giá đỡ)
Thông lượng tối đa	2,4 GHz: lên đến 574 Mbps 5 GHz: lên đến 2402 Mbps Lên đến 2,976 Gbps trên mỗi AP
Băng tần hoạt động	802.11b/g/n/ax: 2,4 GHz đến 2,4835 GHz 802.11a/n/ac/ax: 5.150 GHz đến 5.350 GHz, 5.470 GHz đến 5.725 GHz, 5.725 GHz đến 5.850 GHz
Ăng-ten	Ăng-ten đẳng hướng tích hợp
Cổng dịch vụ	Một cổng Ethernet BASE-T 10/100/2500M (hỗ trợ PoE) Một cổng Ethernet BASE-T 10/100/1000M
Khởi động lại/Khôi phục cài đặt gốc	Hỗ trợ
LED	Một đèn LED (xanh lam)
Nguồn điện	Bộ đổi nguồn DC 12 V/2 A (tùy chọn) Thận trọng: Bộ đổi nguồn là phụ kiện tùy chọn với đường kính trong là 2,1 mm (0,08 inch), đường kính ngoài là 5,5 mm (0,22 inch) và độ sâu là 10 mm (0,39 inch). PoE: Tuân thủ IEEE 802.3at
Mức tiêu thụ điện năng tối đa	18 W
Nhiệt độ	Nhiệt độ hoạt động: 0°C đến 40°C (32°F đến 104°F)
	Nhiệt độ bảo quản: -40°C đến 70°C (-40°F đến 158°F)
Độ ẩm	Độ ẩm hoạt động: 5% đến 95% RH (không ngưng tụ)
	Độ ẩm bảo quản: 5% đến 95% RH (không ngưng tụ)
Trọng lượng	≤ 0,65 kg (1,43 lbs, không bao gồm giá đỡ)
Màu	Trắng ấm

Công cụ (Do khách hàng tự chuẩn bị)



Tua vít Phillips

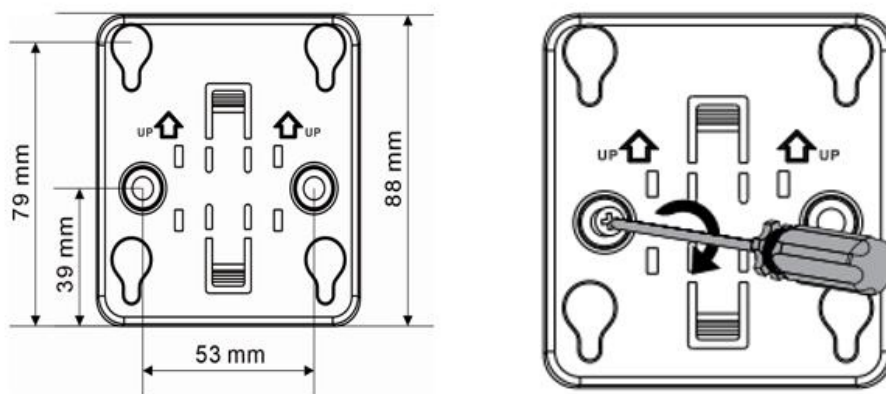


Kìm uốn

Gắn AP

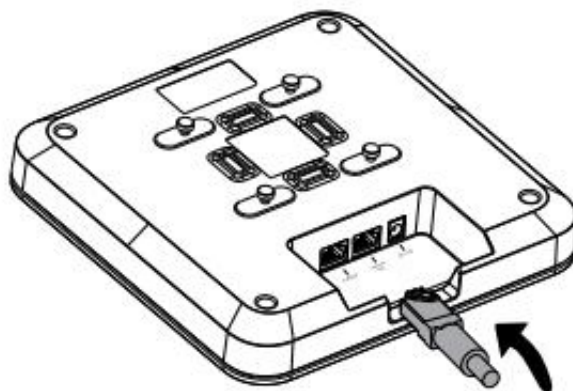
1. Dùng vít đi kèm để cố định giá đỡ trên trần hoặc tường bằng các vít. Hai tâm lỗ cần cách nhau 53 mm (2,09 inch).

Hình 1-1 Gắn chắc giá đỡ lên trần/tường



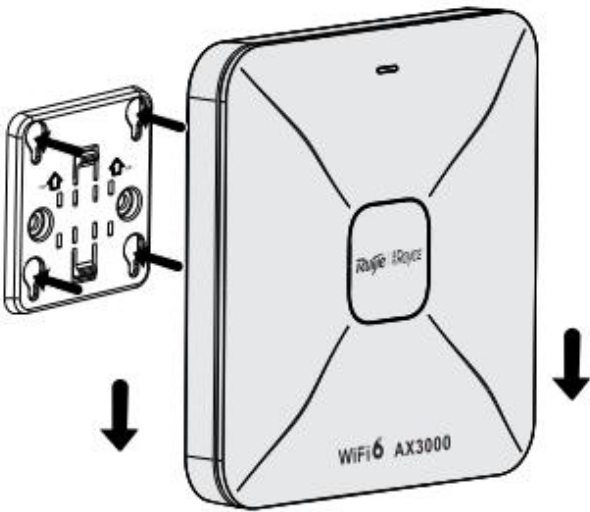
2. Kết nối cáp Ethernet với cổng LAN trên tấm ốp phía sau của AP (Cổng LAN1/2.5G/PoE là cổng hỗ trợ PoE).

Hình 1-2 Kết nối cáp Ethernet với cổng LAN



3. Căn chỉnh phần chân ở phía sau của AP với các lỗ lắp trên giá đỡ. Lắp AP vào giá đỡ sao cho khớp với các lỗ vít.

Hình 1-3 Gắn chắc AP trên giá đỡ



Đèn LED và Nút

Thành phần	Trạng thái	Mô tả
LED	Màu xanh lam rõ ràng	AP đang hoạt động bình thường. Không có cảnh báo.
	Tắt	AP CHƯA có điện.
	Nhấp nháy nhanh	Thiết bị đang khởi động.
	Nhấp nháy chậm (0,5 Hz):	Không thể truy cập mạng.
	Nhấp nháy hai lần liên tiếp	1. AP đang khôi phục cài đặt gốc. 2. AP đang nâng cấp phần mềm. Thận trọng: Trong trường hợp này, vui lòng không tắt nguồn thiết bị.
	Một lần nhấp nháy dài sau đó là ba lần nhấp nháy ngắn.	Xảy ra lỗi khác.
Nút Reset	Nhấn giữ không quá 2 giây	Thiết bị đang khởi động lại.

Thành phần	Trạng thái	Mô tả
	Nhấn giữ từ 2 giây đến 5 giây	Thiết bị không phản hồi.
	Nhấn giữ trong hơn 5 giây	Thiết bị sẽ khôi phục về cài đặt gốc.

Cấu hình mạng

Phương pháp 1 (Khuyến nghị)

Quét mã QR trong sách hướng dẫn hoặc trên thiết bị để tải xuống Ứng dụng Ruijie Cloud. Thực hiện kết nối mạng thông minh và hoàn tất cấu hình mạng theo hướng dẫn trên Ứng dụng.



Phương pháp 2

Kết nối thiết bị với SSID (Nếu có nhiều thiết bị trong mạng, hãy sử dụng SSID @Ruijie-mxxxx theo mặc định. Nếu chỉ có một thiết bị tồn tại trong mạng, hãy sử dụng SSID @Ruijie-sxxxx.). Bạn cũng có thể kết nối PC với cổng LAN của thiết bị bằng cáp Ethernet và truy cập <http://10.44.77.253> bằng trình duyệt để cấu hình mạng. Mật khẩu mặc định là admin. Bạn nên đặt cấu hình địa chỉ IP của PC là 10.44.77.250.

Gambaran Produk

RG-RAP2260 merupakan akses poin radio-ganda (AP) model ceiling dengan satu port 2.5GE, memberikan kecepatan akses hingga 3000 Mbps per perangkat. AP ini didesain oleh Ruijie Networks untuk skenario Wi-Fi cakupan indoor dengan area berukuran menengah dan luas. RG-RAP2260 menggunakan suplai daya standar PoE 802.3at atau suplai daya adaptor lokal 12 V DC. Sesuai dengan IEEE 802.11a/b/g/n/ac/ax, perangkat ini dapat bekerja pada band 2.4 GHz dan 5 GHz secara bersamaan. RG-RAP2260 juga mendukung stream-ganda MU-MIMO dan menyediakan kecepatan akses hingga 574 Mbps pada 2.4 GHz dan 2402 Mbps pada 5 GHz dengan keluaran yang tinggi hingga 2976 Mbps per perangkat. AP ini menyediakan satu port 2.5GE dan satu port GE, memungkinkannya untuk menghubungkan kamera atau switch Ethernet untuk berbagai kebutuhan layanan jaringan.

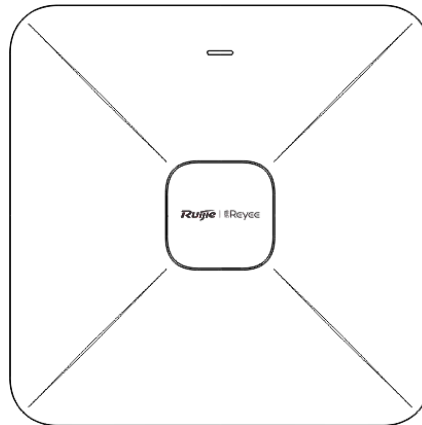
Isi Paket

Isi Paket (Kabel Ethernet disediakan oleh pelanggan.)

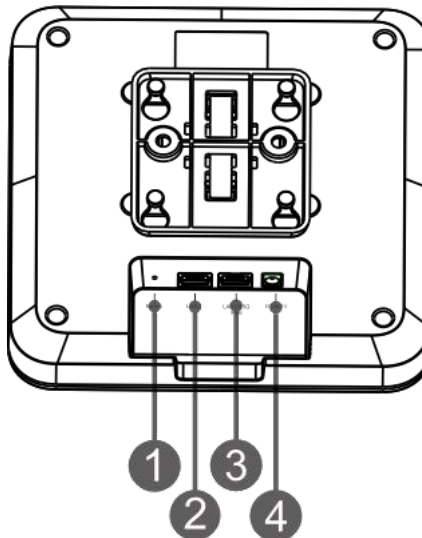
Barang	Jumlah
Akses Poin	1
Braket Pemasangan	1
Sekrup Phillips Kepala Rata	2
Jangkar Dinding	2
Buku Panduan	1
Kartu Garansi	1
Stiker Penyelaras	1

Tampilan Produk

Panel Depan



Panel Belakang



1. Tombol Reset

3. Port PoE/LAN1/2.5G

2. Port LAN2

4. Masukan 12 V DC

Perhatian:

1. Harap gunakan adaptor daya DC dengan spesifikasi (12 V/2 A) yang disarankan oleh Ruijie. Adaptor daya disediakan oleh pelanggan.
2. Jika AP menggunakan suplai daya PoE, hubungkan port PoE/LAN1/2.5G pada AP ke port yang mendukung PoE pada switch atau perangkat PoE menggunakan kabel Ethernet. Pastikan bahwa perangkat yang terhubung sesuai dengan IEEE 802.3at.

Spesifikasi Perangkat Keras

Spesifikasi	Deskripsi
Ukuran (P x L x T)	194 mm x 194 mm x 45.1 mm (7.64 in. x 7.64 in. x 1.78 in.) (tidak termasuk braket)
Keluaran Maks.	2.4 GHz: hingga 574 Mbps 5 GHz: hingga 2402 Mbps Hingga 2.976 Gbps per AP
Band Kerja	802.11b/g/n/ax: 2.4 GHz hingga 2.4835 GHz 802.11a/n/ac/ax: 5.150 GHz hingga 5.350 GHz, 5.470 GHz hingga 5.725 GHz, 5.725 GHz hingga 5.850 GHz
Antena	Dilengkapi antenna omnidireksional
Port Layanan	Satu Ethernet port 10/100/2500M BASE-T (bisa PoE) Satu Ethernet port 10/100/1000M BASE-T
Restart/Mengembalikan ke Setelan Pabrik	Mendukung
LED	Satu LED (biru)
Suplai Daya	Adaptor: DC 12 V/2 A (opsional) Perhatian: Adaptor daya merupakan aksesori opsional dengan diameter dalam 2.1 mm (0.08 in.), diameter luar 5.5 mm (0.22 in.) dan panjang 10 mm (0.39 in.). PoE: Sesuai IEEE 802.3at
Konsumsi Daya Maks.	18 W
Temperatur	Temperatur Kerja: 0°C hingga 40°C (32°F hingga 104°F)
	Temperatur Penyimpanan: -40°C hingga 70°C (-40°F hingga 158°F)
Kelembaban	Kelembaban Kerja: 5% hingga 95% RH (tidak berembun)
	Kelembaban Penyimpanan: 5% hingga 95% RH (tidak berembun)
Berat	≤ 0.65 kg (1.43 pon, tidak termasuk braket)
Warna	Putih Hangat